



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU S&P VIETNAM 10

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI (PPC – HOSE)

Trụ sở chính – Hà Nội

22 Thành Công, Ba Đình

Tel.: (84.4) 3 772 6868

Fax: (84.4) 3 772 6131

Chi nhánh - TP.HCM

Lầu 4, Tòa nhà H3, 384

Hoàng Diệu, Quận 4

Tel: (84.8) 3 8 268 268

Fax: (84.8) 3 8 268 386

www.kls.vn

Phòng Tư vấn – Phân tích
Chi nhánh HCM

Trương Rin

Email: rint@cls.vn

***Khuyến cáo:** Bản tin này được tổng hợp và thực hiện dựa trên các số liệu tương đối xác thực, dựa trên những đánh giá tại thời điểm đưa ra báo cáo. Tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo rằng thông tin và dữ liệu này hoàn toàn đầy đủ hoặc chính xác. Bản tin này nhằm mục đích tham khảo, Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long sẽ không chịu trách nhiệm trước những quyết định đầu tư của quý khách hàng khi sử dụng các thông tin trong bản tin để kinh doanh.*

Các công ty trong danh sách S&P Vietnam 10 được KLS tổng hợp và cập nhật theo danh sách của Standard & Poor's. Danh sách này có thể được thay đổi hàng quý.

© Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, 2008. Việc sao chép toàn bộ hoặc một phần của báo cáo này được coi là vi phạm bản quyền trừ khi được chấp thuận bằng văn bản của người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Doanh nghiệp tiêu biểu S&P Vietnam 10

Thông tin cơ bản	12/01/2009
Ngày cổ phần hóa	26/01/2006
Ngày chính thức giao dịch	17/01/2007
Giá hiện tại (VND)	18.500
Biến động giá 52 tuần gần nhất (VND)	15.300 - 57.500
KLCP đang lưu hành	325.154.614
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	6.341
Tỷ lệ Sở hữu nhà nước (%)	67,82
Tỷ lệ Sở hữu NĐT NN (%)	17,95
EPS (4 quý gần nhất) (VND)	3.570
P/E	5,18
Giá trị sổ sách tại 30/09/2008 (VND)	13.869
P/B	1,33
Cổ tức năm 2007 (VND/CP)	1.500

Chỉ số tài chính cơ bản	2006	2007	9T/2008
Tổng tài sản (tỷ VND)	9.682	10.604	10.155
Vốn chủ sở hữu (tỷ VND)	3.824	3.710	4.445
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	2,62	5,20	4,70
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	3,29	5,78	5,72
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (lần)	0,60	0,65	0,56
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,53	1,86	1,28
Doanh thu thuần (tỷ VND)	3.607	3.807	3.003
Tăng trưởng Doanh thu (%)	147,25	5,54	
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	34,92	29,27	29,15
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	979	824	793
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	27,14	21,64	26,41
ROA (%)	10,11	7,77	
ROE (%)	25,60	22,22	
EPS (VND)	3.152	2.528	2.431

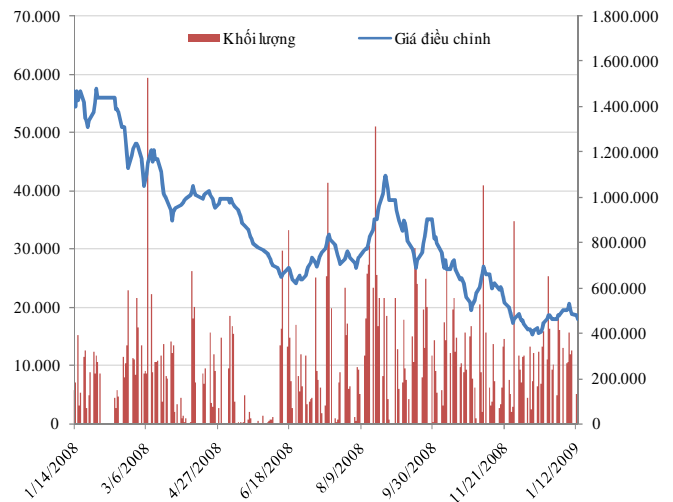
Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007, BCTC 09 tháng đầu năm 2008.

Thông tin tổng quan: Là thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với ngành nghề SXKD chính bao gồm: hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng; quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, các công trình Nhiệt điện, công trình kiến trúc của Nhà máy điện...

Lợi thế đầu tư:

➤ Thị phần & lợi thế cạnh tranh:

- **Thị phần:** Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại là nhà máy nhiệt điện chạy than có công suất lớn nhất cả nước và là nhà máy điện lớn thứ 3 sau Nhà máy



Thủy điện Hoà Bình và Nhà máy Điện Phú Mỹ. Với sản lượng điện sản xuất và cung cấp cho hệ thống khoảng 6 tỷ kWh/năm, sản lượng điện của Công ty chiếm khoảng 10% sản lượng điện sản xuất của cả nước và khoảng 40% sản lượng điện của miền Bắc. Theo sơ đồ phát triển Điện lực Việt Nam, thì cho đến năm 2015, các nhà máy của Công ty vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống điện Quốc gia¹.

▪ Lợi thế:

- ✓ **Giá bán linh hoạt, loại trừ ảnh hưởng giá NVL đầu vào thay đổi:** Với sản lượng điện ổn định và giá bán điện cho EVN là 581,9 đ/kwh², PPC thực hiện bán điện cho EVN theo từng hợp đồng thỏa thuận 4 năm. Hiện tại thời điểm kết thúc hợp đồng là tháng 5/2010. Sau giai đoạn này, với chủ trương điều chỉnh giá điện theo thị trường, PPC sẽ có khả năng điều chỉnh giá bán cho EVN theo hướng tích cực hơn.
- ✓ **Các chi phí nhiên liệu hợp lý:** Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định nên chi phí nhiên liệu đã được tính toán để điều chỉnh hợp lý. Giá nhiên liệu cung cấp cho ngành điện là ổn định và chịu sự quản lý của Chính phủ.
- ✓ **Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện ổn định:** Các nhà máy nhiệt điện không chịu rủi ro về thời tiết (nguồn nước) như các nhà máy thủy điện nên có thể duy trì sản lượng điện đầu ra ổn



định. Do thị trường vẫn đang trong tình trạng thiếu điện nên đầu ra cũng tương đối ổn định.

➤ **Kế hoạch phát triển:**

- ✓ *Duy trì sản lượng điện:* điện sản xuất hàng năm đạt từ 6 tỷ Kwh trở lên. Doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 3.000 tỷ đồng trở lên.
- ✓ *Tham gia đầu tư góp vốn các công trình điện:* PPC định hướng tham gia góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo chủ trương của EVN và của Bộ Công thương.

➤ **Khả năng tăng trưởng:**

- *Khả năng tăng trưởng của ngành:* Mức tăng trưởng về tiêu thụ điện năng được dự báo ở mức 15-17%/năm². Tuy nhiên nguồn cung vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện cho cả nước. Do vậy, tiềm năng tăng trưởng của ngành tương đối lớn.
- *Khả năng tăng trưởng của PPC:* PPC hiện có 02 nhà máy là Phả Lại 1 công suất 440MW đi vào hoạt động từ năm 1983, hoạt động tối đa là 81% công suất thiết kế do khá cũ. Phả Lại 2 đi vào hoạt động năm 2002 với 2 tổ máy, công suất mỗi tổ máy là 300 MW và hiện đang hoạt động 88% công suất, dự kiến cứ 3 năm sẽ bảo dưỡng 1 lần và có thể hoạt động tối đa là 94% công suất thiết kế. Công ty đang tiến hành cải tiến quy trình sản xuất với mục giảm thiểu chi phí để duy trì sản lượng điện sản xuất hàng năm. Duy trì tăng trưởng ổn định đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá tối thiểu đạt từ 12% năm³.

Rủi ro đầu tư:

- **Nguồn nguyên liệu:** nguồn nhiên liệu chính phục vụ cho sản xuất của nhà máy nhiệt điện là khí đốt và than. Trong trường hợp phải tìm nguồn nhiên liệu thay thế là nhiên liệu dầu DO thì chi phí sẽ tăng cao.
- **Rủi ro về công nghệ:**
 - PPC là nhà máy cũ, chi phí đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm khá lớn, do đó ảnh hưởng đến sản lượng điện phát ra và giá thành.
 - PPC là nhà máy nhiệt điện nên chi phí cho việc xử lý môi trường cũng sẽ cao hơn các nhà máy điện khác.
- **Hạn chế trong việc tăng giá bán:** Đặc thù của ngành kinh doanh điện là giá mua và bán điện phụ thuộc vào sự điều chỉnh giá của Nhà nước.
- **Rủi ro tỷ giá:** Hiện tại, PPC còn một khoản vay nợ bằng ngoại tệ lớn, nợ gốc tính đến 20/9/2008 vào khoảng 36,2 tỷ JPY. Đây là khoản tiền mà PPC vay vốn của ngân hàng JBIC thông qua EVN để đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Phả lại II, với thời hạn vay là 22 năm 6 tháng, tính từ 31/12/2006. Tính đến thời điểm 31/12/2008⁴, tỷ giá JPY/VND là 192,70 (tỷ giá JPY/VND thời điểm đầu năm 2008 là 142,34) và nếu giả sử rằng số dư nợ gốc không thay đổi và PPC không có công cụ để hạn chế rủi ro từ sự biến động tỷ giá thì khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá có thể lên tới khoảng 1.823 tỷ VND.

¹ <http://irv.moi.gov.vn/News/PrintView.aspx?ID=17382> (Cơ quan ngôn luận của Bộ Công thương)

² www.icon.evn.com.vn

³ PPC website

⁴ Theo NHNN; tỷ giá tại thời điểm 31/12/2008